TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2018, giữa:

- Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 58, phường Q, quận S, TP. Đà Nẵng

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 25, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 58, phường Q, quận S, TP. Đà Nẵng

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 25, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 145/2015, quyển số 01/2015, ngày 14/7/2015 của UBND phường Q, quận S, TP. Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ly hôn giao con Nguyễn Phan Quang P, sinh ngày 22/10/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông M và bà T mỗi người chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001597 ngày 07/5/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Ông M và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường Q,
Quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài